

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 247/QĐ-TTg* và *Kế hoạch số 184-KH/TU*). Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền, phát huy trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng mục tiêu, nhiệm vụ và tiến độ; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị

trong tổ chức thực hiện.

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của người học, thị trường lao động và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; gắn đào tạo với việc làm, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực.

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh; ưu tiên đầu tư các ngành, nghề trọng điểm, ngành nghề mới, ngành nghề có nhu cầu nhân lực cao; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo, góp phần xây dựng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Hàng năm tuyển sinh, đào tạo khoảng 4.700 người học ở các trình độ, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phấn đấu 100% chương trình đào tạo ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng; 100% chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp được rà soát, cập nhật, cải tiến định kỳ; Phấn đấu 100% nhà giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn theo quy định; ít nhất 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị hiện đại và chuyển đổi số; Trường Cao đẳng Lai Châu đạt chuẩn quốc gia vào năm 2030.

2.2. Đến năm 2045

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao; chủ động tham gia thị trường lao động và cung ứng nhân lực trong nước; phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đa cấp trình độ, đa ngành, nghề.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận

thức trách nhiệm về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp

Tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 247/QĐ-TTg ngày 06/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 184-KH/TU ngày 27/6/2023 của Tỉnh ủy và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển nguồn nhân lực; khẳng định vị trí và tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, thiết thực; tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở; đẩy mạnh truyền thông về chủ trương, chính sách, mô hình đào tạo hiệu quả, ngành nghề có nhu cầu nhân lực cao, cơ hội việc làm, khởi nghiệp và học tập suốt đời.

Nâng cao nhận thức của người học, phụ huynh và xã hội về giá trị của giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích học nghề, nâng cao kỹ năng nghề, học tập thường xuyên đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế.

Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin, báo chí, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, tuyển sinh; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

1.2. Hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Triển khai đầy đủ, hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; rà soát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh; tăng cường phối hợp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trong tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tạo điều kiện để học sinh lựa chọn ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường, nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện chương trình đào tạo trung học nghề trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm liên thông giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và

giáo dục đại học theo quy định.

Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và viên chức trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, đào tạo theo đơn đặt hàng, tiếp nhận người học thực hành, thực tập và tuyển dụng sau đào tạo.

1.3. Thực hiện lộ trình phổ cập nghề; phát triển giáo dục nghề nghiệp toàn diện, bao trùm, linh hoạt và hiện đại

Triển khai lộ trình phổ cập nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên việc đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và đối tượng yếu thế trong xã hội bằng các hình thức hỗ trợ phù hợp.

Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, bảo đảm liên thông giữa các trình độ đào tạo; đa dạng hóa loại hình và phương thức đào tạo, ưu tiên đào tạo cho lao động nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách.

Quan tâm phát triển giáo dục nghề nghiệp tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; phát triển các ngành, nghề phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia.

1.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo hướng phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ số trong quản lý.

Xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng thông kê, dự báo nhu cầu nhân lực; thực hiện nghiêm chế độ theo dõi, báo cáo, sơ kết, tổng kết.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra; triển khai đồng bộ các hoạt động bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; sử dụng kết quả kiểm định làm căn cứ nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

1.5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kỹ năng

nghề và nhu cầu thị trường lao động; ưu tiên phát triển các ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề mới gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế số.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Thường xuyên khảo sát việc làm sau tốt nghiệp, lấy ý kiến doanh nghiệp để điều chỉnh chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

1.6. Tăng cường gắn kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong dự báo nhu cầu nhân lực, xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng người học sau tốt nghiệp.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo theo đơn đặt hàng; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; hỗ trợ học bổng; cử chuyên gia tham gia giảng dạy, đánh giá kỹ năng nghề; tăng cường kết nối việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho người học.

1.7. Tăng cường nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp

Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước theo phân cấp; huy động hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, học liệu số; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

1.8. Chủ động và đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

Mở rộng hợp tác với các tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ và nâng cao chất lượng đào tạo.

Đẩy mạnh hợp tác trong xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án hợp tác quốc tế để đầu tư phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng số và kỹ năng hội nhập cho người học; khuyến khích tham gia các chương trình, dự án và cuộc thi tay nghề khu vực, quốc tế; từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của giáo dục nghề nghiệp tỉnh.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Chủ trì rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách; triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo thẩm quyền.

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm theo quy định và trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng

quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tư vấn, định hướng nghề nghiệp, việc làm; giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người lao động sau tốt nghiệp; phối hợp cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp cho các cơ sở đào tạo; dự báo nhu cầu nhân lực, thực hiện các hoạt động giao dịch việc làm, giới thiệu, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp dự báo nhu cầu nhân lực, xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo và tạo điều kiện để người học thực hành, thực tập, giải quyết việc làm sau đào tạo.

Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; định kỳ phối hợp đánh giá kết quả thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề hằng năm phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

Theo dõi, đánh giá hiệu quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm sau đào tạo; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo.

6. Trường Cao đẳng Lai Châu

Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, đơn vị phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong tuyển sinh, đào tạo, thực hành, thực tập và giải quyết việc làm cho người học.

Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao; chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh

Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, các chính sách hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ

việc làm sau đào tạo; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học nghề. Tham gia giám sát các nội dung của kế hoạch.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3214/KH-UBND ngày 24/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, Trường Cao đẳng Lai Châu, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy (để báo cáo);
- TT.HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- V, CB;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trường Cao đẳng Lai Châu;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải